

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST
Ngày: 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị T1 Hương
2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường
Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thúy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín,
Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST-HS
ngày 06/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS
ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) -Sinh năm 1991, tại Hà
Nội; ĐKNKTT và trú tại: thôn M, xã B, huyện T1 Oai, thành phố Hà Nội; Nghề
nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: C
giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; là con
thứ hai trong gia đình có hai anh chị em;Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân:
Ngày 05/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù nhưng
cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng tính từ ngày tuyên án về tội trộm
cắp tài sản (đã xóa án tích) (Danh chỉ bản số 105 do C an huyện Thường Tín lập
ngày 09/3/2021); Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2021, tạm giam từ ngày 03/02/2021.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1983 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: phố V, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Anh Ngô Xuân T1, sinh năm 1976 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn N1, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

2/ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn N1, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3/ Anh Vương Văn N, sinh năm 1988 (*vắng mặt*)

Trú tại: đội 1 thôn T2, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

4/ Anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn G, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

5/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Trú tại: xóm 3, V1, xã V2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ánh Thơm, sinh năm 1974 - Luật sư văn phòng Nguyễn Anh- đoàn luật sư thành phố Hà Nội (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, Đặng Văn N đang ở nhà thì có Vương Văn N (là em họ của Đặng Văn N) rủ đi ăn. Khi đó, anh Đặng Văn N cùng anh Vương Văn N thuê xe taxi đến đón anh Nguyễn T1 Long rồi cùng đi đến quán “T1 Còng” ở thôn N1, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để uống rượu. Khi ngồi được một lúc thì có anh Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Văn Chiến, Bùi Xuân Mạnh, Nguyễn Văn C, Lê Quang Nhất đến uống rượu cùng. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì anh Đặng Văn N và anh Nguyễn Minh Hải có gọi điện cho anh Nguyễn Đức H2 rủ đến quán “T1 Còng” uống rượu cùng mọi người. Khi đó anh H2 đang ăn uống cùng với anh Lưu Văn Thuật và Nguyễn Trọng T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) là bạn của anh Thuật tại nhà của anh H2 ở xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Anh H2 có rủ mọi người đi cùng mình đến quán “T1 Còng” nhưng anh Thuật không đi nên anh H2 điều khiển xe chở T đi đến quán. Tại đây, anh H2 cùng T vào uống rượu cùng nhóm của anh Đặng Văn N. Một lúc anh Nguyễn Minh Hải,

Bùi Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Chiến đi về trước. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả đi ra T1 toán tiền. Lúc này anh Nguyễn Đức H2 và anh Nguyễn Văn C xảy ra cãi nhau, anh Đặng Văn N vào can ngăn xong và tất cả mọi người đi về. Khi Đặng Văn N, Vương Văn N, Nguyễn T1 Long cùng về đến ngã ba V1, xã V2 thì nhận được điện thoại của anh H2 hẹn quay lại quán “T1 Còng” để nói chuyện nên cả ba quay lại quán. Tại đây, nhóm của Đặng Văn N thấy anh H2 và T đang đứng ở cửa quán. Anh H2 có cầm 01 con dao loại dao Thái Lan gọt hoa quả màu trắng dài khoảng 30-40cm chửi bới nên Đặng Văn N ôm anh H2 và nói “anh cứ bình tĩnh” rồi giằng con dao từ tay anh H2 ném xuống sông Nhuệ. Lúc này, T đứng gần anh Đặng Văn N cầm 01 con dao loại dao bầu dài 30cm giấu trong túi áo khoác đang mặc. Do sợ T cầm dao gây thương tích cho Đặng Văn N nên Vương Văn N đã giằng dao của T ném xuống sông Nhuệ. Khi giằng co dao đã làm cho T bị rách da chảy máu ở cẳng tay trái. Thấy T bị thương tích chảy máu tay trái nên anh Đặng Văn N mượn xe mô tô Honda Dream, BKS: 30X5-7179 của anh Ngô Xuân T1 là chủ quán “T1 Còng” để chở T đến Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín khâu vết thương. Sau khi khâu vết thương xong, anh Đặng Văn N điều khiển xe mô tô chở T về quán “T1 Còng”. Khi cả hai đi đến Bệnh viện tâm thần Trung ương thuộc địa phận xã H2 Bình, huyện Thường Tín thì bất ngờ T dùng tay trái đâm vào vùng thái dương đỉnh bên trái của anh Đặng Văn N làm anh N mất lái đổ xe làm cả hai ngã xuống đường. Anh Đặng Văn N hoảng sợ đứng dậy rút thắt lưng ra vạt T thì T túm được thắt lưng ném đi rồi đuổi anh Đặng Văn N. Anh N bỏ chạy về phía thị trấn Thường Tín khoảng 30m thì T không đuổi nữa nên anh N quay lại thì thấy T đang dựng xe mô tô BKS 30X5-7179 có sẵn khóa phóng xe đi về hướng Cầu Chiếu. Anh Đặng Văn N đuổi theo T để lấy chiếc xe nhưng không đuổi kịp nên gọi điện cho anh Vương Văn N nói “em ơi, anh vừa bị thằng T nó cắn trộm”. Sau đó, anh Vương Văn N, anh Nguyễn T1 Long, anh Ngô Xuân T1 đi xe đến đưa anh Đặng Văn N đến Bệnh viện Thường Tín để sơ cứu vết thương rồi trình báo Cơ quan C an.

Hậu quả: anh Đặng Văn N bị 01 vết xước rách da kích thước 0,5x0,5cm; da xung quanh sưng nề nhẹ ở thái dương đỉnh bên trái, có vài vết xước da nhỏ cẳng chân trái.

Nguyễn Trọng T bị rách da dài 03cm, sâu 0,3cm chạy dọc từ trên xuống vị trí 1/3 trước cẳng tay trái. Anh Nguyễn Đức H2 bị sưng vùng đầu nhưng không đi khám thương tại cơ sở y tế.

Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Trọng T tại thôn M, xã B, huyện T1 Oai, thành phố Hà Nội, qua khám xét thu giữ được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Deam, BKS 30X5-7179 và 01 chìa khóa bốn cạnh của chiếc xe mô tô.

Nguyễn Trọng T khai: khoảng 14 giờ ngày 27/01/2021 T điều khiển xe mô tô của mình đến nhà anh Lưu Văn Thuật chơi, sau đó anh H2 là bạn của anh Thuật đến và rủ mọi người đến nhà mình uống rượu. Khi ăn uống thì anh H2 nhận được điện thoại rủ đi uống rượu nên có rủ mọi người đi cùng. Anh Thuật không đi nên T đi cùng anh H2. Anh H2 điều khiển xe mô tô chở T đến quán “T1 Còng” ở khu vực Cầu Chiếu, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín. Tại đây, T và H2 giao lưu, ăn uống cùng nhóm người trong quán. Trong lúc ăn uống anh H2 có xảy ra xích mích với nhóm người này. Sau khi mọi người T1 toán xong để đi về thì anh H2 bị nhóm người này đâm đá và anh Đặng Văn N dùng vỏ chai bia đánh vào tay T. T cùng H2 bỏ chạy, khoảng 15 phút sau T và H2 quay lại quán “T1 Còng”, anh H2 có cầm theo 01 con dao, thấy vậy T và anh Đặng Văn N vào can ngăn. T đứng nói chuyện với anh Đặng Văn N thì một T1 niên mặc bộ quần áo T thao màu nâu đen sọc xanh (sau này T biết là anh Vương Văn N) đi vào ghì cổ T bằng tay trái, tay phải cầm con dao (dao phóng lợn) cứa vào tay trái của T làm T bị chảy máu. Sau đó, anh Đặng Văn N chở T đi Bệnh viện sơ cứu vết thương. Sau khi sơ cứu vết thương xong thì anh N chở T về, trên đường về do buồn đi vệ sinh nên T bảo anh N dừng xe thì anh N chửi: “Đ.mẹ con chó này, đéo cho mày xuống đấy, làm sao”. Thấy anh N chửi mình và bức tức việc anh Đặng Văn N ở trong quán đã đánh T nên T dùng tay trái đâm vào thái dương bên trái của anh Đặng Văn N làm cả hai ngã xuống đường. T đứng dậy lao vào đánh anh N thì anh N rút thắt lưng ở quần ra ra đánh T thì bị T lấy được thắt lưng ném đi, anh N bỏ chạy về hướng thị trấn Thường Tín thì T đuổi theo anh N nhưng không đuổi được. T thấy anh N lấy điện thoại gọi cho ai đấy nên quay lại lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30X5-7179 của anh N đi về nhà cất giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 30X5-7179, trị giá 15.000.000 đồng.*

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 203/KLGĐ ngày 01/7/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Trọng T có bệnh động kinh toàn T cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5617/C09-TT1 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ T đối với sẹo mặt trước cẳng tay trái, kích thước trung bình, không ảnh hưởng chức năng của anh Nguyễn Trọng T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm); Tổn thương tại cẳng tay trái của Nguyễn Trọng T do vật sắc gây ra.*

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTT ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo không kêu oan, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo khai đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Đặng Văn N do bức tức vì anh N chửi bị cáo, sau khi anh N bỏ chạy bị cáo đã lấy chiếc xe máy do anh N điều khiển để đi về nhà. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bào chữa của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Mặt khác, tài sản là chiếc xe đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, H1 cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của điều luật và dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo giáo dục bị cáo.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 168; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38- Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đặng Văn N không yêu cầu gì về dân sự. Đối với thương tích của anh Đặng Văn N, anh Nguyễn Đức H2 không yêu cầu giám định và không yêu cầu phải bồi thường nên không xét. Bị cáo không yêu cầu xem xét bồi thường thương tích của mình. Do đó, không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

- Về vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Trọng T 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 23 giờ, ngày 27/01/2021, sau khi được anh Đặng Văn N đưa đi sơ cứu vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, Nguyễn Trọng T được anh N điều khiển xe mô tô chở về. Khi cả hai trên đường đi về đến gần Bệnh viện tâm thần Trung ương thuộc địa phận xã H2 Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trọng T đã có hành vi bất ngờ dùng tay trái đánh vào vùng thái dương đỉnh bên trái (gần tai trái) của anh Đặng Văn N làm cả hai bị ngã ra đường, khi anh N bỏ chạy T đã quay lại chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Draem, biển kiểm soát: 30X5-7179 do anh Đặng Văn N đang điều khiển. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt là 15.000.000

đồng. Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, thừa nhận hành vi dùng vũ lực đánh anh Đặng Văn N, sau đó lấy chiếc xe máy của anh N và đi về nhà. Xét lời khai của bị cáo, bị hại, các nhân chứng liên quan và các tài liệu trong hồ sơ vụ án T hiện hành vi khách quan của bị cáo là dùng vũ lực tấn công người bị hại, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không T chống cự được và chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 203/KLGD ngày 01/7/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Trọng T có bệnh động kinh toàn T cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”. Như vậy, hành vi của Nguyễn Trọng T không bị loại trừ trách nhiệm hình sự theo Điều 21- Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, hành vi của Nguyễn Trọng T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa trên của luật sư. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của anh Đặng Văn N, anh N không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 30X5-7179 là của anh Ngô Xuân T1 và chị Nguyễn Thị H1. Anh T1, chị H1 là chủ sở hữu chiếc xe trên đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Một chiếc thắt lưng đã cũ của anh N quá trình xô xát với T bị mất, anh N không yêu cầu đề nghị gì. Như vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Đối với thương tích của Nguyễn Trọng T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ T đối với sẹo mặt trước cẳng tay trái tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). T khai, thương tích của mình do anh Vương Văn N dùng dao cứa vào tay trái của T và anh Đặng Văn N có hành vi dùng chai bia đánh vào tay T. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để chứng minh anh Vương Văn N và anh Đặng Văn N có hành vi gây thương tích cho T. Tại phiên tòa, T không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi dùng tay đánh anh Nguyễn Đức H2 tại quán “T1 Còng”: anh H2 từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn C về hành vi “đánh nhau” là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với 01 con dao dài 40cm, rộng 4cm, chuôi bằng gỗ bản kim loại; 01 con dao dạng dao bầu dài 30cm, chuôi gỗ, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được những tang vật trên nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, đã thu giữ của Nguyễn Trọng T. Quá trình điều tra xác minh T sử dụng điện thoại để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh:

Tuyên bố Nguyễn Trọng T (tức Nguyễn Văn T) phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Trọng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 28/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Nguyễn Trọng T 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 353318073564311, bên trong lắp sim số 0393484567 (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2021).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Ngô Xuân T1, chị Nguyễn Thị H1, anh Vương Văn N, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Đức H2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- C an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA dân sự huyện Thường Tín Thành phố Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Thu Hiền

